

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

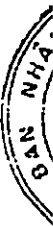
Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích



- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được đề ra trong Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy; xác định các nhiệm vụ có trọng tâm, lộ trình thực hiện và phân công cụ thể cho các sở, ban ngành và địa phương có liên quan.

- Thông qua thực hiện Kế hoạch, tạo ra sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, địa phương và các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của tỉnh Kiên Giang trong vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung của Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy trong suốt quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tập trung thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

- Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, xác định đây là khâu quan trọng trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương, góp phần huy động và phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yếu tố con người để xây dựng Kiên Giang thành một tỉnh có chất lượng sống tốt vùng Tây Nam Bộ. Hạ tầng và môi trường đầu tư tại Kiên Giang hấp dẫn đủ thu hút nhà đầu tư hàng đầu về du lịch và dịch vụ, bất động sản và công nghệ. Thành phố Rạch Giá kết nối thông suốt với hai cực tăng trưởng là Phú Quốc và Hà Tiên, hình thành tam

giác phát triển chính của nền kinh tế thương mại dịch vụ hướng biển. Đến năm 2030, Kiên Giang trở thành điểm đến hấp dẫn nhất trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đối với du khách và nhà đầu tư trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030¹

- Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 (*theo giá so sánh 2010*) tăng trưởng thấp nhất đạt 6,1%/năm, cao nhất đạt 7,8%/năm và trung bình đạt 7,0%/năm. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 thấp nhất đạt 3.890 USD, cao nhất đạt 5.237 USD, trung bình đạt 4.520 USD.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52,5%. Tỷ lệ hộ nghèo đạt dưới 2% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030. Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân thấp nhất là 11, cao nhất là 13, trung bình là 12; tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân thấp nhất là 34, cao nhất là 39, trung bình là 36,5.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50-55%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày đạt 65%; tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt trên 50%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất nhận thức, đồng thuận của xã hội trong thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy

a) *Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố* tổ chức triển khai quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ và các nội dung, nhiệm vụ Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh trong cán bộ, công chức, viên chức, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và

¹ Báo cáo số 255-BC/BCSD ngày 18/3/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về định hướng chiến lược phát triển tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh uỷ, Kế hoạch của UBND tỉnh với quy mô sâu rộng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất. Chủ động đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số.

2. Tập trung, thực hiện các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

a) Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án có quy mô vùng, có tính chất liên kết vùng. Tích cực tham gia xây dựng các thể chế, cơ chế mang tính liên kết vùng; chủ động đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách, các giải pháp phù hợp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển vùng nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách vùng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khẩn trương hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Phú Quốc. Xây dựng hoàn chỉnh danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 -

2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao chất lượng đô thị. Xây dựng và phát triển đô thị biển và đô thị đảo bảo đảm hiện đại, thông minh và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; các đô thị ven biển thành các điểm đến, là đầu mối giao thông và dịch vụ nhằm kết nối với vùng nội địa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và không gian vùng biển Tây. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện chương trình phát triển các đô thị động lực trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025; trong đó:

UBND thành phố Rạch Giá chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan xây dựng thành phố Rạch Giá thành trung tâm kinh tế biển, thương mại dịch vụ tại khu vực ven biển phía Tây của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

UBND thành phố Hà Tiên chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan xây dựng thành phố Hà Tiên là đô thị cửa khẩu quốc tế, du lịch ven biển; có di sản văn hóa và di sản thiên nhiên đa dạng về hệ sinh thái.

UBND thành phố Phú Quốc chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan xây dựng thành phố Phú Quốc là trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển - đảo tâm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng trung tâm đầu mối tại Kiên Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng và hiện đại hoá hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ biển, bờ sông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

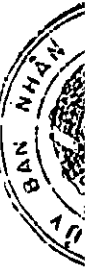


d) *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan* đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thúc đẩy phát triển và kết nối hạ tầng thương mại của tỉnh; tập trung cải thiện hệ thống chợ, thu hút đầu tư vào hạ tầng thương mại, nhất là các trung tâm thương mại và siêu thị ở các trung tâm huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Phát triển dịch vụ logistics; tăng cường mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các tỉnh trong khu vực để đẩy mạnh lưu chuyên, tiêu thụ và phân phối sản phẩm. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về đầu tư phát triển hạ tầng thương mại giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

đ) *Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc* đẩy nhanh hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện có; tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, chú trọng các nhà đầu tư thật sự có năng lực, dự án có công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

e) *Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan* tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải, bảo đảm kết nối hài hòa, hợp lý và hiệu quả giữa các phương thức vận tải. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với phát triển các hành lang kinh tế, thúc đẩy liên kết và hội nhập



hành lang kinh tế ven biển từ Long An, Cà Mau đến Kiên Giang, hành lang kinh tế biên giới từ Long An đến Kiên Giang.

g) Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ các thành phần kinh tế tư nhân, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án trọng điểm, có tính đột phá tạo ra liên kết vùng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương và địa phương có liên quan triển khai các dự án giao thông trọng điểm như: tuyến cao tốc Hà Tiên – Rạch Giá – Bạc Liêu (Đông – Tây); tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh (kết nối với tỉnh Cà Mau ở phía Nam); hệ thống cảng biển theo quy hoạch quốc gia² (Khu bến Phú Quốc; Các bến cảng An Thới, Vĩnh Đầm, Bãi Vòng, Mũi Đất Đỏ; Bến cảng tại quần đảo Nam Du); mở rộng cảng hàng không quốc tế Phú Quốc; điều chỉnh quy hoạch và đầu tư cảng hàng không Rạch Giá.

3. Phát triển nhanh và bền vững kinh tế vùng

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, sinh thái, bền vững với các sản phẩm trọng tâm là thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm và lúa gạo; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu với nâng cao giá trị nông sản. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sạch gắn với xây dựng nông thôn mới và tăng cường liên kết đô thị - nông thôn.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông thủy sản, công

² Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

ngành cơ khí phục vụ các ngành nông nghiệp và ngư nghiệp, công nghiệp sử dụng nhiều lao động (*may mặc, giày da, điện tử, ...*) và công nghiệp trình độ cao. Nghiên cứu thị trường để phát triển các ngành nghề mới, nhất là các ngành, sản phẩm công nghiệp có ứng dụng kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tiếp tục duy trì phát triển các sản phẩm quan trọng, sản phẩm xuất khẩu (*chế biến nông - thủy sản, dệt may - giày da, công nghiệp xi măng, ...*).

c) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo hướng phát triển bền vững, phát triển dựa vào cộng đồng, phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với du lịch, phát triển du lịch nông thôn gắn với chương trình OCOP và phát huy các giá trị lịch sử văn hoá địa phương. Tăng cường liên kết và hợp tác phát triển du lịch Kiên Giang trong mối quan hệ liên vùng, gắn với ĐBSCL, khu vực Đông Nam Bộ và các nước theo hành lang kinh tế ven biển phía Nam, khu vực ASEAN.

d) Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; tăng cường công tác quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm nợ đọng thuế. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả về chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách, tái cơ cấu chi, bảo đảm chi ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước phù hợp với tình hình địa phương. Chỉ đạo và giám sát các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn: (i) Tích cực huy động vốn tại địa phương, tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả theo hướng tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, các lĩnh vực có thế mạnh của

tính; đẩy mạnh Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; (ii) Tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tín dụng chính sách xã hội và nhiệm vụ của ngành Ngân hàng tại Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, trong đó, chú trọng giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của các TCTD trên địa bàn; tăng cường quản lý, củng cố, chấn chỉnh hoạt động các Quỹ tín dụng nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025, Chiến lược tài chính toàn diện, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường, tái tạo nguồn lợi thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó chú trọng nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ, phát triển du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và năng lượng tái tạo, các khu, cụm công nghiệp ven biển; bảo đảm cuộc sống của người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tập trung nguồn lực phát triển Kiên Giang trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai và tài nguyên nước; triển khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 đảm bảo tính đồng bộ trong thực hiện quy hoạch sử dụng đất từ cấp quốc gia xuống cấp tỉnh và cấp huyện. Bảo vệ môi trường sinh thái và

cảnh quan, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

g) *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan* tiếp tục triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Kịp thời, ứng phó, khắc phục hậu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Nâng cấp hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ phòng chống thiên tai; tập trung xử lý ngay các điểm bờ sông đang hoặc có nguy cơ bị sạt lở nghiêm trọng.

h) *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan* đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực đời sống và sản xuất, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh tế thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là khả năng xâm nhập mặn; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tận dụng được các cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

Tập trung hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng với các khu vực công nghiệp và doanh nghiệp, phát huy vai trò kết nối cung - cầu nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương và của vùng.

i) *Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố* ưu tiên nguồn lực và phân kỳ phù hợp để đầu tư các công trình trọng điểm. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính; thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay, vốn tư nhân thông qua các hình thức đối tác



công - tư (PPP) để phát triển hạ tầng, các ngành có lợi thế và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

a) *Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan* tiếp tục thực hiện tốt chương trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung mọi nguồn lực để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, thực hiện tốt phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; hoàn thành việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục từng bước chuẩn hoá, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

b) *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:* (i) đẩy mạnh công tác tuyên truyền tuyển sinh, đào tạo nghề, trong đó chú trọng đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động gắn với thị trường lao động. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động sau khi đào tạo. (ii) Lồng ghép các nguồn lực thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình giảm nghèo, an sinh xã hội đã và đang thực hiện có hiệu quả ở các địa phương. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, trợ giúp xã hội; chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy bình đẳng giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

c) *Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan* nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dịch vụ y tế các tuyến, đáp ứng sự hài lòng của người dân; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa



học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế; quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; hoàn chỉnh bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang và đầu tư, nâng cấp hệ thống y tế tuyến huyện. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân.

d) Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao; xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; ưu tiên nguồn lực cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*.

đ) Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; hỗ trợ, khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

e) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông với công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại. Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư, phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số.

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

a) Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo các quy hoạch, đề án, kế

hoạch có tính khả thi cao, gắn với bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới, đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Kết luận số 10-KL/TW ngày 08/7/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên hướng chiến lược Tây Nam của Tổ quốc.

Thực hiện hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội; Đề án đảm bảo an ninh, trật tự, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Xây dựng, củng cố thể trận khu vực phòng thủ trên đất liền, biển, hải đảo gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, kết hợp bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu "*diễn biến hòa bình*", bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an các cấp trong sạch, vững mạnh, nhất là công an cấp xã đủ sức giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở. Chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến hoạt động băng, nhóm, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm kinh tế... Tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Xây dựng thành phố Phú Quốc là điểm đến an toàn về an ninh trật tự để phát triển du lịch. Triển khai hiệu

quả nên tăng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội.

c) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, nhất là phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo giải quyết các vấn đề phức tạp, mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh trong Nhân dân.

d) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan duy trì, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác và phát triển trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội với các tỉnh giáp biên của Vương quốc Campuchia, các nước trong khu vực liên quan đến vùng biển Tây Nam; thực hiện phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền.

6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của cấp chính quyền. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và trình độ, năng lực công tác, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ

cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tham gia phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thực hiện thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra.

c) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể chính trị - xã hội mở rộng sự tham gia, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, triển khai và kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, Thủ trưởng (Giám đốc) các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, đảm bảo mục tiêu theo Kế hoạch đề ra. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí cùng các sở, ban ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện Kế hoạch.

KIẾN

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung, vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban ngành và địa phương kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./ *nee*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A và B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature

Lâm Minh Thành

PHỤ LỤC I

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
I	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT VÙNG					
1	Lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022	Thủ tướng Chính phủ	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
2	Đề án thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Phú Quốc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND TP Phú Quốc; các sở, ban ngành có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
3	Đề án xây dựng thành phố Rạch Giá thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành	UBND thành phố Rạch Giá	Sở Xây dựng; các sở, ban ngành có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
4	Đề án xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế	Sở Du lịch	UBND TP Phú Quốc; các sở, ban ngành có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
5	Hoàn chỉnh danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	Hàng năm và 5 năm.	UBND tỉnh	
6	Đề án thành lập Trung tâm đầu mối ở Kiên Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển	Sở NNPTNT	Sở CT, XD và các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2023	UBND tỉnh	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
II	PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG KINH TẾ VÙNG					
1	Đề án phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia	Sở TNMT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
2	Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở NN&PTNT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022	UBND tỉnh	



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
3	Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở Du lịch	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022	UBND tỉnh	
4	Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Du lịch	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022	UBND tỉnh	
5	Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Du lịch	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022	UBND tỉnh	
6	Đề án phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với du lịch tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Du lịch	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022	UBND tỉnh	
7	Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở TNMT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2023	UBND tỉnh	
8	Lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Kiên Giang	Sở TNMT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2023	UBND tỉnh	
9	Dự án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang - giai đoạn 2	Sở TNMT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2025	UBND tỉnh	
10	Đề án hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc	Bộ NNPTNT	Sở NNPTNT; TNMT; KHCHN; UBND huyện Phú Quốc; các sở, ban ngành có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
III	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TÌNH THẦN CỦA NHÂN DÂN					
1	Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022	HĐND tỉnh	
2	Hoàn chỉnh Bệnh viện Ung Bướu và đầu tư, nâng cấp hệ thống tuyến huyện	Sở Y tế	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2021-2025	UBND tỉnh	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
IV	BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH					
1	Đề án “Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Kiên Giang từ năm 2021 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022	Tỉnh uỷ	
V	TẬP TRUNG XÂY DỰNG, CHÍNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022-2030	UBND tỉnh	
2	Đề án sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022	UBND tỉnh	

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ ĐẦU TƯ DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Ghi chú
1	Hoàn thành tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu.	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
2	Hoàn thành đường cao tốc Bắc - Nam phía đông đoạn qua tỉnh Kiên Giang	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; Các sở, ban ngành; UBND huyện Vĩnh Thuận	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Đầu tư hệ thống các đường ven biển qua tỉnh Kiên Giang	Sở Giao Thông vận tải	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
4	Mở rộng cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; UBND TP Phú Quốc; các sở, ban ngành có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
5	Điều chỉnh quy hoạch và đầu tư cảng hàng không Rạch Giá	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; UBND TP Rạch Giá; các sở, ban ngành có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Nhiệm vụ trong Nghị quyết 78/NQ-CP
6	Đầu tư hệ thống cảng biển theo quy hoạch					
-	Khu bến Phú Quốc	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; UBND TP Phú Quốc; các sở, ban ngành có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
-	Các bến cảng An Thới, Vịnh Đầm, Bãi Vòng, Mũi Đất Đỏ	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; UBND TP Phú Quốc; các sở, ban ngành có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
-	Bến cảng tại quần đảo Nam Du	Bộ Giao Thông vận tải	Sở GTVT; UBND huyện Kiên Hải; các sở, ban ngành có liên quan	2022-2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	